

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

-----  
Bản án số: 89/2021/HSST  
Ngày: 08-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Bảo.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Phạm Minh Hiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:** Ông Nguyễn Hồng Kim – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thanh T**, sinh năm: 1983.

Tên gọi khác: T Cụt.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Tân Thành, xã T, huyện C, tỉnh L; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc Anh và Nguyễn Thị Một (đã chết); bản thân có vợ tên Lê Thị Thu Trinh, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án - tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/6/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh L, xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án số 66/HSPT, đã xóa án tích. Ngày 22/12/2011 bị Công an xã T, huyện C, ra Quyết định số 42/QĐ-XPHC, xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 28/5/2012 bị UBND xã T, huyện C, ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 06 tháng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng*”, đã chấp hành xong ngày

28/11/2012. Ngày 22/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L, xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo Bản án số 24/2015/HSST, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Đặng Ngọc Cường, sinh năm: 1980 (có mặt).

Cư trú: ấp Tân Thành, xã T, huyện C, tỉnh L.

**- Người làm chứng:**

1/ Đặng Ngọc Anh, sinh năm: 1950 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tân Thành, xã T, huyện C, tỉnh L.

2/ Lê Thị Thu Trinh, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tân Thành, xã T, huyện C, tỉnh L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 19/3/2019, Đặng Thanh T sau khi nhậu say về nhà thuộc ấp Tân Thành, xã T, huyện C, T đã có lời lẽ cự cãi với vợ là Lê Thị Thu Trinh, nên anh ruột của T là Đặng Ngọc Cường can ngăn, khuyên T không nên la lối lớn tiếng để mọi người ngủ, từ đó giữa T và Cường xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau. T xuống nhà sau lấy cái kéo bằng sắt, màu đen dài 20cm và lấy chân giả gắn vào, rồi đi ra ngoài sân sau gặp Cường. T dùng kéo đâm Cường nhiều nhát, Cường dùng hai tay đưa lên gạt đỡ nên bị thương tích ở hai tay và ở ngực phải, sau đó T đâm vào hai chân của Cường gây thương tích, được mọi người đến can ngăn và đưa Cường đi cấp cứu, điều trị đến ngày 23/3/2019 thì xuất viện. Riêng T sau khi gây thương tích cho Cường thì bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan CSĐT Công an huyện C, ra Quyết định truy nã cho đến ngày 08/6/2021 thì bị bắt.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 857/CN-BVCR ngày 26/6/2019 của Bệnh viện Chợ Rẫy, xác định:

\* Tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Tay trái: Vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay khoảng 02 cm rách da; Vết thương mặt trước 1/3 giữa cẳng tay khoảng 05 cm.

- Tay phải: Vết thương mặt trước trong 1/3 cẳng tay khoảng 02 x 03 cm lộ cơ đứt, bờ mép sắc gọn, ít máu tụ.

- Chân trái: Vết thương mặt ngoài cẳng chân khoảng 02 x 01 cm, bờ mép gọn, ít máu tụ.

- Chân phải: Vết thương mặt ngoài cẳng chân khoảng 0,5 cm.

- Vết thương mặt trước ngực phải khoảng 04 x 03 cm.

- Tình trạng thương tích lúc ra viện: Tạm ổn; X-quang xương cẳng tay trái: chưa ghi nhận tổn thương xương cẳng tay trái; X quang ngực: chưa ghi nhận tràn dịch, tràn khí màng phổi

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/TgT.19-PY ngày 18/7/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế L, kết luận đối với thương tích của Đặng Ngọc Cường như sau:

\* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Ngực: Bên phải có sẹo vết thương có kích thước 04cm x 0,3cm lành: 03%.

- Tay phải: Mặt trong ở 1/3 giữa cẳng tay có sẹo vết thương có kích thước 03 cm x 02 cm, gấp duỗi còn hạn chế: 03%.

- Tay trái: Vùng cẳng tay ở 1/3 giữa có sẹo vết thương có kích thước 02 cm x 0,2 cm: 03% và 01 vết phẫu thuật có kích thước 09 cm x 0,2 cm gấp không được, mất cảm giác: 08%.

- Tay trái: Mặt ngoài cẳng tay có 02 sẹo vết thương có kích thước 03 cm x 0,2 cm và 02 cm x 0,2 cm: 03%.

- Chân trái: Mặt ngoài cẳng chân có sẹo vết thương có kích thước 02 cm x 0,1 cm và 01 sẹo phẫu thuật có kích thước 02 cm x 01 cm: 03%.

- Chân phải: Mặt ngoài cẳng chân phải có sẹo có kích thước 0,5 cm x 0,3 cm: 01%.

Kết quả điện cơ: Tổn thương dây thần kinh giữa tay trái vị trí tổn thương ứng với vết thương ở tay trái: 11%.

- Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đặng Ngọc Cường là 30% (Ba mươi phần trăm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhìn nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKSCG, ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đặng Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái kéo bằng sắt, màu đen, mũi nhọn, dài khoảng 20cm, cán kéo bọc nhựa màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Ngọc Cường không nhận tiền bồi thường và không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; Người bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 23 giờ, ngày 19/3/2019 sau khi đã uống rượu về nhà thì giữa bị cáo và anh trai là Đặng Ngọc Cường đã xảy ra cự cãi nhau. Bị cáo đã dùng cái kéo bằng sắt, màu đen dài khoảng 20 cm đâm nhiều cái trúng vào ngực phải, hai tay và hai chân của anh Cường, gây thương tích thì được mọi người can ngăn và đưa anh Cường đi cấp cứu. Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/TgT.19-PY ngày 18/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận thương

tích của anh Cường là 30%. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hung khí bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh Cường thu giữ được thể hiện là một cái kéo bằng sắt, màu đen, mũi nhọn, dài khoảng 20cm, nên được xác định là hung khí nguy hiểm, ngoài ra chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho anh Cường, hành vi này của bị cáo được xác định là phạm tội có tính chất côn đồ và cộng với tỷ lệ thương tích của bị hại là 30%, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, bị cáo đã gây thương tích cho anh Cường với tỷ lệ 30% làm cho anh Cường giảm sút về sức khỏe. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận biết việc dùng hung khí gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo phạm tội nhưng đã tác động vợ là chị Lê Thị Thu Trinh bồi thường tiền chi phí điều trị cho anh Cường, nhằm khắc phục hậu quả, nhưng vì là anh em, nên anh Cường không nhận; bị cáo là người bị khuyết tật nặng (cụt 01 chân) được nhà nước trợ cấp hàng tháng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm b, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo có mẹ là Nguyễn Thị Một, ông bà nội là Đặng Văn Nhỏ và Trần Thị Đây đều là người có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Trong vụ án cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt: Ngày 09/6/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh L, xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án số 66/HSPT, đã xóa án tích. Ngày

22/12/2011 bị Công an xã T, huyện C, ra Quyết định số 42/QĐ-XPHC, xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 28/5/2012 bị UBND xã T, huyện C, ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 06 tháng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng*”, đã chấp hành xong ngày 28/11/2012. Ngày 22/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L, xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo Bản án số 24/2015/HSST, đã xóa án tích. Trong quá trình điều tra đã bỏ trốn, bị bắt theo Quyết định truy nã gây khó khăn cho cơ quan CSĐT. Do đó xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Đối với bị cáo trong quá trình xô xát với anh Cường đã bị thương tích ở mí mắt và chân trái không rõ do vật gì gây ra, tuy nhiên do vết thương không nghiêm trọng nên T không có ý kiến và yêu cầu gì, nên không xem xét.

[9] Về vật chứng: 01 (một) cái kéo bằng sắt, màu đen, mũi nhọn, dài khoảng 20cm, cán kéo bọc nhựa màu đen do ông Đặng Ngọc Anh (là cha của bị cáo, bị hại) giao nộp được xác định là hung khí bị cáo dùng để gây thương tích cho anh Cường, tại phiên tòa anh Cường không yêu cầu nhận lại và xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Cường không yêu cầu, nên không xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/6/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Thanh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (08/10/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái kéo bằng sắt, màu đen, mũi nhọn, dài khoảng 20cm, cán kéo bọc nhựa màu đen.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 78/QĐ-VKSTT, ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Về án phí: bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**NGUYỄN ĐỨC BẢO**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*C, ngày 08 tháng 10 năm 2021*

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào lúc 9 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 10 năm 2021.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Bảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Danh .

Ông Phạm Minh Hiếu

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm số thụ lý số 97/2021/HSST, ngày 17/8/2021 đối với: Bị cáo Đặng Thanh T.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

#### **1. Về tội danh:**

Bị cáo Đặng Thanh T phạm tội “*cố ý gây thương tích*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

#### **2. Về điều luật áp dụng:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

#### **3. Về hình phạt:**

Xử phạt Đặng Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/8/2021.



Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Hữu Nghĩa 45 ngày kể từ ngày tuyên án (03/6/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

#### **4. Các vấn đề khác:**

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái kéo bằng sắt, màu đen, mũi nhọn, dài khoảng 20cm, cán kéo bọc nhựa màu đen.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 78/QĐ-VKSTT, ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Về án phí: bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc 9 giờ 15 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA**

**NGUYỄN CÔNG DANH**

**PHẠM MINH HIẾU**

**NGUYỄN ĐỨC BẢO**